UBND TỈNH AN GIANG **SỞ TƯ PHÁP** Số: 8581 /STP-VP V/v báo giá xây dựng phần mềm theo dõi Văn bản quy phạm pháp luật; Phần mềm Quản lý Bản án hành chính	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *An Giang, ngày10 tháng 11 năm 2026*

Kính gửi: Quý Công ty, tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin *(Sau đây gọi chung là các đơn vị)*

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Căn cứ Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 4692/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh An Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026; Công văn số 2078/UBND-KGVX ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc điều chỉnh Phụ lục V ban hành kèm theo Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 6800/QĐ-STP ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh An Giang về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí xây dựng Phần mềm theo dõi Văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 6801/QĐ-STP ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh An Giang về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí xây dựng Phần mềm Quản lý Bản án hành chính.

Sở Tư pháp có nhu cầu thuê đơn vị có chức năng và năng lực thực hiện gói thầu **"Xây dựng Phần mềm theo dõi Văn bản quy phạm pháp luật"** và **"Xây dựng Phần mềm Quản lý Bản án hành chính"** để làm căn cứ xây dựng Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Sở Tư pháp trân trọng thông báo đến Quý đơn vị có chức năng, năng lực và quan tâm đến gói thầu nêu trên vui lòng gửi báo giá về Sở Tư pháp theo đúng yêu cầu báo giá được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, cụ thể:

1. Nội dung yêu cầu báo giá

1.1. Danh mục

TT	Danh mục	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng Phần mềm theo dõi Văn bản quy phạm pháp luật	01	Phần mềm	Sở Tư pháp	30 ngày
2	Xây dựng Phần mềm Quản lý Bản án hành chính	01	Phần mềm	Sở Tư pháp	30 ngày

1.2. Mô tả chi tiết nội dung, quy mô nghiệp vụ và yêu cầu kỹ thuật của các phần mềm

Đơn vị tham gia báo giá phải đáp ứng đầy đủ, toàn diện các yêu cầu về quy mô nghiệp vụ, chức năng chuyên sâu, kiến trúc công nghệ, hạ tầng máy chủ, an toàn thông tin, kết nối liên thông dữ liệu và dịch vụ bảo hành, bảo trì đối với từng phần mềm dưới đây:

1.2.1. Xây dựng Phần mềm theo dõi Văn bản quy phạm pháp luật

a) Mục tiêu và quy mô dữ liệu vận hành: Số hóa toàn diện quy trình theo dõi, rà soát, đôn đốc và báo cáo điện tử tiến độ xây dựng, ban hành và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh An Giang. Phần mềm phải đáp ứng chuẩn hóa, chuyển đổi (migration) và ghi dữ liệu lịch sử các Nghị quyết

HĐND tỉnh, Quyết định UBND tỉnh, Quyết định Chủ tịch UBND tỉnh ban hành; phân tách rõ nhóm văn bản xử lý theo Nghị quyết số 66-NQ/TW và nhóm văn bản ban hành mới thuộc 18 lĩnh vực pháp luật; Quản lý, phân công, theo dõi chuyên viên của Sở Tư pháp và thống kê tiến độ trực tuyến đối với các sở, ban, ngành chủ trì soạn thảo VBQPPL trên địa bàn tỉnh; Đồng thời, mở rộng áp dụng đối với UBND cấp xã có xây dựng, ban hành VBQPPL.

b) Yêu cầu về kiến trúc phần mềm và khối lượng kỹ thuật bắt buộc: Thiết kế theo mô hình ứng dụng Web 3 lớp (Three-tier Web Application) hiện đại, hoạt động hoàn toàn trên trình duyệt web, không cài đặt phần mềm tại máy trạm: Tầng giao diện (Frontend) sử dụng **Next.js 16 (App Router, Server-Side Rendering) + React 19 + TypeScript 5 + Tailwind CSS 4** kết hợp thư viện biểu đồ Recharts; Tầng dịch vụ (Backend) triển khai **Supabase Self-hosted trên nền tảng Docker Compose** (gồm Kong API Gateway, GoTrue Auth, PostgREST, Realtime, Storage, Studio) kết nối qua **PgBouncer (cổng 6543)** để tối ưu hóa kết nối đồng thời; Tầng cơ sở dữ liệu sử dụng **PostgreSQL (tối thiểu phiên bản 15/16) có kích hoạt cơ chế bảo mật cấp bản ghi (Row Level Security - RLS)**, kiểu dữ liệu JSONB cho các luồng quy trình đa lượt và tìm kiếm toàn văn (Full-text search) tiếng Việt có dấu/không dấu. Khối lượng kỹ thuật tối thiểu gồm: **12 trang giao diện người dùng + 05 trang quản trị (Admin); 09 thành phần giao diện (component) phức tạp; 12 điểm cuối giao diện lập trình ứng dụng (API endpoints); 08 bảng cơ sở dữ liệu PostgreSQL kèm các khung nhìn (Views) và chính sách RLS; 01 mô-đun kết xuất Excel chuyên sâu (ExcelJS) có định dạng có điều kiện (Conditional Formatting) tự động tô màu theo trạng thái thời hạn**.

c) Yêu cầu đầy đủ 04 nhóm với 16 chức năng nghiệp vụ chuyên sâu (CN-01 đến CN-16):

Mã CN	Tên nhóm / chức năng	Yêu cầu kỹ thuật và nghiệp vụ chi tiết bắt buộc đáp ứng
CN-01	**Quản lý danh sách VBQPPL đa cấp (06 Tab)**	Quản lý danh mục VBQPPL theo 03 loại (Nghị quyết HĐND tỉnh, Quyết định UBND tỉnh, Quyết định Chủ tịch UBND tỉnh), chia thành 06 thẻ dữ liệu (Cần xử lý / Đã xử lý cho từng loại); mỗi văn bản quản lý trên 20 trường thông tin quy trình; hỗ trợ tìm kiếm toàn văn tiếng Việt và bộ lọc đa chiều (theo lĩnh vực, cơ quan soạn thảo, chuyên viên, hình thức xử lý, trạng thái hạn).

Mã CN	Tên nhóm / chức năng	Yêu cầu kỹ thuật và nghiệp vụ chi tiết bắt buộc đáp ứng
CN-02	**Modal nhập/sửa tiến độ đa lượt (Timeline dọc)**	Giao diện chi tiết toàn màn hình dạng dòng thời gian dọc (bảng màu trực quan Cool-to-Warm); hỗ trợ 03 khối nghiệp vụ Đăng ký xây dựng – Góp ý – Thẩm định không giới hạn số lượt công văn đến và phúc đáp (lưu trữ cấu trúc JSONB); tự động bóc tách, trích xuất ngày tháng từ chuỗi số ký hiệu văn bản; bộ chọn ngày (Date Picker) Việt hóa hoàn toàn định dạng dd/mm/yyyy.
CN-03	**Nhập dữ liệu hàng loạt (Import Excel)**	Đọc và chuẩn hóa dữ liệu hàng loạt từ tệp Excel theo biểu mẫu chuẩn của Sở Tư pháp để kế thừa dữ liệu các năm trước; tự động đánh số thứ tự (STT), đối chiếu và bảo toàn tham chiếu cơ quan chủ trì soạn thảo, lĩnh vực pháp luật và chuyên viên phụ trách.
CN-04	**Kết xuất báo cáo Excel thông minh**	Cung cấp cửa sổ (popup) cấu hình tùy chọn cột dữ liệu cần xuất; tích hợp thuật toán Conditional Formatting tự động tô màu nền và chữ trên file Excel xuất ra theo đúng trạng thái thời hạn (Đúng hạn, Còn hạn, Sắp hết hạn, Quá hạn); hỗ trợ lọc dữ liệu theo khoảng ngày kèm tiêu đề phụ tự động.
CN-05	**Chấm dứt thực hiện, lưu theo dõi & khôi phục**	Cho phép chuyển trạng thái các văn bản tạm dừng hoặc chấm dứt thực hiện sang phân hệ Lưu để theo dõi riêng biệt (/luu-theo-doi) kèm lý do và văn bản căn cứ; hỗ trợ khôi phục lại văn bản về danh sách đang xử lý và bảo toàn nguyên vẹn số thứ tự gốc.
CN-06	**Hệ thống cảnh báo tự động 14 quy tắc thời hạn**	Tự động kiểm soát, tính toán và cảnh báo đối với 14 quy tắc thời hạn pháp lý: gồm 05 thời hạn phúc đáp của Sở Tư pháp (Đăng ký xây dựng: 07 ngày; Góp ý trình tự thông thường: 10 ngày, trình tự rút gọn: 03 ngày; Thẩm định trình tự thông thường: 14 ngày, trình tự rút gọn: 07 ngày) và 09 bước quy trình soạn thảo, trình ký (15–25 ngày/bước). Tự động nhận diện quy trình Thông thường hoặc Rút gọn để áp dụng công thức tính hạn và gắn nhãn cảnh báo màu sắc.

Mã CN	Tên nhóm / chức năng	Yêu cầu kỹ thuật và nghiệp vụ chi tiết bắt buộc đáp ứng
CN-07	**Quản trị cấu hình thời hạn động (Dynamic Deadlines)**	Cho phép Quản trị viên (Admin) điều chỉnh trực tiếp số ngày của từng mốc trong 14 quy tắc thời hạn ngay trên giao diện quản trị (/admin/deadlines) khi quy định pháp luật thay đổi mà không cần can thiệp mã nguồn; có chức năng khôi phục mặc định và đồng bộ tức thời trên toàn hệ thống.
CN-08	**Bảng điều khiển (Dashboard) tổng quan**	Hiển thị 03 thẻ chỉ số KPI chính (Tổng số văn bản / Đã xử lý hoàn thành / Đang xử lý) kèm tỷ lệ phần trăm và phân rã chi tiết theo hình thức xử lý (Ban hành mới, Sửa đổi bổ sung, Thay thế, Bãi bỏ, Hết hiệu lực, Không xử lý), tách biệt nhóm văn bản theo Nghị quyết 66-NQ/TW và nhóm ban hành mới; hỗ trợ truy xuất ngược (click-through) từ chỉ số đến danh sách văn bản chi tiết.
CN-09	**Thống kê chuyên sâu theo 18 lĩnh vực pháp luật**	Tổng hợp ma trận số lượng và tiến độ xử lý Nghị quyết HĐND tỉnh, Quyết định UBND tỉnh, Quyết định Chủ tịch UBND tỉnh theo 18 lĩnh vực pháp luật; tích hợp cửa sổ xem toàn màn hình danh sách văn bản của từng lĩnh vực.
CN-10	**Thống kê tiến độ theo chuyên viên phụ trách**	Hiển thị thẻ thống kê (card layout) kèm thanh tiến trình (progress bar), phân loại hình thức văn bản và trạng thái thời hạn của từng chuyên viên; hỗ trợ lọc theo kỳ báo cáo.
CN-11	**Đánh giá định lượng năng lực chuyên viên**	Tự động phân tích, chấm điểm và đánh giá hiệu suất xử lý hồ sơ của từng chuyên viên dựa trên các cặp dữ liệu "Văn bản đến – Văn bản phúc đáp" qua 03 giai đoạn nghiệp vụ (Đăng ký, Góp ý, Thẩm định); hiển thị 04 thẻ tổng hợp và bảng so sánh tỷ lệ đúng hạn, sớm hạn, trễ hạn.
CN-12	**Xác thực và phân quyền RBAC 05 vai trò + RLS**	Phân quyền truy cập 05 vai trò: (1) Quản trị viên hệ thống; (2) Chuyên viên Sở Tư pháp; (3) Lãnh đạo Sở Tư pháp / Lãnh đạo UBND tỉnh; (4) Cơ quan, sở, ban, ngành soạn thảo (chỉ xem); (5) Khách. Áp dụng chính sách bảo mật cấp bản ghi (Row Level Security - RLS) trực tiếp tại tầng CSDL PostgreSQL.

Mã CN	Tên nhóm / chức năng	Yêu cầu kỹ thuật và nghiệp vụ chi tiết bắt buộc đáp ứng
CN-13	**Quản trị tài khoản hàng loạt (Bulk User Provisioning)**	Cung cấp công cụ cho Admin khởi tạo tài khoản hàng loạt theo chuẩn thư điện tử công vụ, gán vai trò, khóa/mở khóa và đặt lại mật khẩu an toàn.
CN-14	**Quản lý các danh mục dùng chung chuẩn hóa**	Quản lý đầy đủ (Thêm, Sửa, Xóa, Tra cứu) danh mục Chuyên viên phụ trách, danh mục 18 Lĩnh vực pháp luật (gán cơ quan chủ trì và chuyên viên theo dõi mặc định) và danh mục các Cơ quan, đơn vị soạn thảo trên địa bàn tỉnh.
CN-15	**Phân hệ tra cứu Read-only cho các Sở, ban, ngành**	Giao diện bảng điều khiển và tra cứu rút gọn dành riêng cho các sở, ban, ngành chủ trì soạn thảo để theo dõi tiến độ văn bản của đơn vị mình; khóa toàn bộ thao tác thêm/sửa/xóa ở cả tầng giao diện (Client Guard) và tầng cơ sở dữ liệu (RLS).
CN-16	**Nhật ký kiểm toán hệ thống (Audit Log)**	Tự động ghi vết toàn bộ lịch sử thao tác thêm mới, chỉnh sửa, xóa, chuyển trạng thái dữ liệu trên hệ thống (lưu rõ tài khoản thực hiện, thời điểm chính xác, trường dữ liệu tác động, giá trị cũ và giá trị mới) phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra và truy xuất trách nhiệm.

d) Yêu cầu về hạ tầng máy chủ và dịch vụ kỹ thuật đi kèm: Nhà thầu phải bố trí máy chủ riêng ảo (VPS NVMe) đặt tại Trung tâm dữ liệu đạt chuẩn Tier III tại Việt Nam với cấu hình tối thiểu: **04 vCPU AMD EPYC, 06 GB RAM, 60 GB ổ cứng SSD NVMe Enterprise, băng thông tốc độ 1 Gbps không giới hạn lưu lượng, 01 địa chỉ IPv4 tĩnh riêng biệt, hệ điều hành Ubuntu Server 22.04 LTS, cam kết thời gian hoạt động (Uptime SLA) đạt từ 99,9% trở lên**; tích hợp lưu trữ tệp đính kèm (dự thảo, tờ trình, báo cáo thẩm định) trực tiếp trên phân vùng NVMe nội địa, sao lưu tự động hằng ngày (lưu giữ tối thiểu 30 ngày). Đơn vị tham gia chào giá phải nêu rõ thời gian duy trì hạ tầng máy chủ, thời gian bảo hành, bảo trì và hỗ trợ kỹ thuật miễn phí đi kèm trong bảng báo giá trọn gói.

1.2.2. Xây dựng Phần mềm Quản lý Bản án hành chính

a) Mục tiêu và quy mô dữ liệu vận hành: Số hóa toàn diện công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo tình hình chấp hành pháp luật tố

tụng hành chính và thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang theo Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. Hệ thống phải cấu hình sẵn danh mục hành chính 03 cấp (cấp tỉnh; các sở, ban, ngành; và **102 xã, phường, đặc khu** thuộc tỉnh An Giang sau sắp xếp theo Nghị quyết số 1654/NQ-UBTVQH15 ngày 06/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội), đồng thời chuẩn hóa, nạp sẵn dữ liệu tất cả các hồ sơ bản án hành chính kèm toàn bộ lịch sử quá trình tổ chức thi hành án của các cơ quan, đơn vị phải thi hành án trên địa bàn tỉnh.

b) Yêu cầu về kiến trúc phần mềm: Xây dựng theo kiến trúc ứng dụng Web 3 lớp (Three-tier Web Application) tự chủ hoàn toàn trên máy chủ tại Việt Nam: Tầng giao diện sử dụng **Next.js 16 (App Router) + TypeScript + TailwindCSS + Shadcn UI**, hỗ trợ Server-Side Rendering và hiển thị tương thích đa thiết bị (máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh); Tầng xử lý nghiệp vụ sử dụng **Next.js API Routes + Node.js** quản lý phiên đăng nhập phía máy chủ bằng Secure Cookie và kiểm soát truy cập qua Middleware; Tầng cơ sở dữ liệu sử dụng **PostgreSQL 16 có kích hoạt Row Level Security (RLS)** và cơ chế tự động giới hạn phạm vi dữ liệu (Auto-Scoping) theo đúng đơn vị hành chính của từng tài khoản.

c) Yêu cầu đầy đủ 07 mô-đun chức năng nghiệp vụ chuyên sâu:

Mô-đun	Tên mô-đun chức năng	Yêu cầu kỹ thuật và nghiệp vụ chi tiết bắt buộc đáp ứng
Mô-đun 01	**Đăng nhập, Xác thực & Phân quyền đa cấp (Auth, RBAC & Auto-Scoping)**	Quản lý phiên làm việc an toàn phía máy chủ (Server-side session); phân quyền 03 cấp (Quản trị viên Sở Tư pháp / Công chức và cán bộ đầu mối cập nhật / Lãnh đạo Sở và Ban Nội chính Tỉnh ủy chỉ xem); tự động giới hạn phạm vi dữ liệu (Data Auto-Scoping) ở tầng CSDL để mỗi cơ quan, sở ngành hoặc UBND cấp xã chỉ được xem và cập nhật các bản án thuộc trách nhiệm thi hành của đơn vị mình.
Mô-đun 02	**Bảng điều khiển tổng quan & Thống kê trực quan (Dashboard)**	Hiển thị 04 thẻ chỉ số KPI thời gian thực (Tổng số bản án / Số bản án đã thi hành xong / Số bản án đang thi hành, tạm đình chỉ / Tỷ lệ hoàn thành %); hệ thống biểu đồ Tròn, biểu đồ Cột và biểu đồ Thanh ngang phân tích trạng thái thi hành án theo từng địa bàn, cơ quan phải thi hành án; bảng cảnh báo danh sách hồ sơ án mới do tuyến dưới khởi tạo.

Mô-đun	Tên mô-đun chức năng	Yêu cầu kỹ thuật và nghiệp vụ chi tiết bắt buộc đáp ứng
Mô-đun 03	**Quản lý Hồ sơ Bản án hành chính toàn diện**	Quản lý danh sách hồ sơ án theo các phân mục trạng thái (Đang thi hành / Chờ theo dõi, tạm đình chỉ / Đã thi hành xong); tìm kiếm nhanh theo Số bản án, Người khởi kiện, Người bị kiện; giao diện chi tiết toàn màn hình hai cột; cho phép nhập cấu trúc đa giá trị (multi-value) đối với trường Số bản án (sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm) và các Quyết định buộc thi hành án hành chính; hỗ trợ chuyển trạng thái, hoàn tác và đính kèm tệp văn bản, bản án.
Mô-đun 04	**Quản lý quá trình tổ chức thi hành án theo dòng thời gian (Timeline)**	Hiển thị trực quan toàn bộ lịch sử đôn đốc, văn bản chỉ đạo, biên bản làm việc, khó khăn vướng mắc và kết quả thực hiện của từng bản án theo dòng thời gian (mốc mới nhất hiển thị phía trên); cho phép thêm, sửa, xóa từng mốc sự kiện trực tiếp kèm bộ chọn ngày tiếng Việt dd/mm/yyyy; tự động sinh mốc khởi tạo đầu tiên khi lập hồ sơ án mới.
Mô-đun 05	**Nhập/Xuất dữ liệu Excel thông minh & Bóc tách Timeline**	Đọc tệp .xlsx lịch sử, tự động nhận diện bảng (Sheet) và ánh xạ (mapping) cột dữ liệu; tích hợp thuật toán phân tích cú pháp tự động bóc tách chuỗi văn bản quá trình thi hành án thành từng mốc thời gian (Timeline) có cấu trúc dựa trên nhận dạng ngày tháng; cung cấp biểu mẫu Excel chuẩn 03 Sheet và kết xuất báo cáo tổng hợp định kỳ phục vụ UBND tỉnh, Bộ Tư pháp và Ban Nội chính Tỉnh ủy.
Mô-đun 06	**Quản lý Danh mục Cơ quan, Đơn vị hành chính 03 cấp**	Phân loại và quản lý trực tiếp trên giao diện (CRUD) danh mục cơ quan phải thi hành án theo 03 cấp: Cấp tỉnh (UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh), Cấp sở/ban/ngành và Cấp xã (nhập sẵn đầy đủ danh mục 102 xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh An Giang theo Nghị quyết số 1654/NQ-UBTVQH15).

Mô-đun	Tên mô-đun chức năng	Yêu cầu kỹ thuật và nghiệp vụ chi tiết bắt buộc đáp ứng
Mô-đun 07	**Quản trị Tài khoản & Bảo mật dịch vụ**	Cho phép Quản trị viên tạo, sửa, xóa, cấp lại mật khẩu tài khoản; chọn đơn vị hành chính từ danh mục chuẩn để tự động gán phạm vi quản lý dữ liệu (Auto-Scoping); bảo vệ các giao diện lập trình quản trị bằng khóa dịch vụ riêng biệt (Service Role Key) tách biệt hoàn toàn với phía trình duyệt.

d) Yêu cầu về hạ tầng máy chủ và dịch vụ kỹ thuật đi kèm: Nhà thầu phải bố trí máy chủ riêng ảo (VPS NVMe) đặt tại Trung tâm dữ liệu tại Việt Nam với cấu hình tối thiểu: **02 vCPU AMD EPYC, 04 GB RAM DDR4, 80 GB ổ cứng SSD NVMe, băng thông trong nước tối thiểu 200 Mbps không giới hạn lưu lượng, 01 địa chỉ IPv4 tĩnh, hệ điều hành Ubuntu Server 22.04 LTS, cam kết Uptime SLA đạt từ 99,9% trở lên**; tích hợp phân vùng lưu trữ tệp bản án, quyết định đính kèm tối thiểu 80 GB có nén tự động và sao lưu định kỳ hằng tuần. Đơn vị tham gia chào giá phải nêu rõ thời gian duy trì hạ tầng máy chủ, thời gian bảo hành, bảo trì và hỗ trợ kỹ thuật miễn phí đi kèm trong bảng báo giá trọn gói.

1.2.3. Yêu cầu chung bắt buộc về tuân thủ Khung kiến trúc số, kết nối liên thông (LGSP/IOC), an ninh mạng và triển khai, bảo hành, bảo trì (áp dụng cho cả 02 phần mềm)

a) Tuân thủ Khung kiến trúc số quốc gia và của tỉnh An Giang: Hai phần mềm phải tuân thủ đầy đủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (phiên bản 1.0) ban hành kèm theo Quyết định số 1425/QĐ-TTg ngày 29/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ, và Khung kiến trúc số tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh An Giang (thuộc Lớp ứng dụng và nghiệp vụ dùng chung, thiết kế theo nguyên tắc API First, Security by Design, Privacy by Design, Data-Centric và đóng gói mô-đun bằng Docker sẵn sàng di chuyển về Trung tâm dữ liệu tỉnh khi có yêu cầu mà không phát sinh chi phí thiết kế lại).

b) Khả năng kết nối, liên thông dữ liệu qua LGSP và tích hợp Trung tâm IOC tỉnh: Cung cấp đầy đủ giao diện lập trình ứng dụng (RESTful API chuẩn mở) đáp ứng Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT và Nghị định số 278/2025/NĐ-CP để sẵn sàng kết nối, đồng bộ dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh An Giang

(LGSP) theo Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của UBND tỉnh; đồng thời cung cấp các bộ chỉ tiêu thống kê chuyên ngành tư pháp thời gian thực để tích hợp hiển thị lên Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang theo hướng dẫn tại Công văn số 1709/BKHCN-CĐSQG ngày 21/5/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Toàn bộ công việc kết nối, tích hợp này nằm trong phạm vi trọn gói của báo giá.

c) Yêu cầu nghiêm ngặt về chủ quyền dữ liệu số, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân: Tuân thủ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15, Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017. Toàn bộ máy chủ vận hành, cơ sở dữ liệu, tệp đính kèm và bản sao lưu bắt buộc đặt 100% tại Trung tâm dữ liệu trên lãnh thổ Việt Nam; tuyệt đối không đặt dữ liệu ở nước ngoài và không sử dụng dữ liệu của Sở Tư pháp vào bất kỳ mục đích thương mại hay huấn luyện trí tuệ nhân tạo nào. Hệ thống phải cấu hình tường lửa ứng dụng (WAF/UFW), chống tấn công từ chối dịch vụ (DDoS) và chống dò quét mật khẩu (Fail2ban), mã hóa kết nối HTTPS (SSL/TLS) và mã hóa dữ liệu nhạy cảm bằng thuật toán AES-256.

d) Yêu cầu về tiến độ thực hiện, đào tạo chuyển giao và chính sách bảo hành, bảo trì: Đơn vị thực hiện phải triển khai cài đặt, cấu hình tên miền do cơ quan nhà nước cấp, chuẩn hóa và nạp hoàn chỉnh toàn bộ dữ liệu thực tế vào hệ thống, tổ chức tập huấn hướng dẫn sử dụng (cho công chức Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành và UBND 102 xã, phường, đặc khu), kiểm thử và bàn giao nghiệm thu đưa cả 02 phần mềm vào vận hành chính thức trong thời gian 30 ngày. Trong bảng báo giá, Quý đơn vị phải nêu rõ phương án và thời hạn cam kết duy trì hạ tầng máy chủ VPS, sao lưu dữ liệu định kỳ, giám sát vận hành 24/7, xử lý sự cố kỹ thuật, cập nhật miễn phí khi quy định pháp luật thay đổi và hỗ trợ kỹ thuật người dùng sau nghiệm thu.

2. Tên dự án: Xây dựng Phần mềm theo dõi Văn bản quy phạm pháp luật; Xây dựng Phần mềm Quản lý Bản án hành chính.

3. Yêu cầu về năng lực

Đề nghị Quý đơn vị gửi kèm báo giá các tài liệu sau:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ CNTT còn hiệu lực theo quy định;

- Danh sách nhân sự dự kiến thực hiện;

- Bản thuyết minh giải pháp kỹ thuật, phương án hạ tầng máy chủ và chính sách bảo hành, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tại Mục 1.2;

- Danh mục hợp đồng tương tự đã thực hiện (nếu có).

4. Quy định về báo giá

- Quý đơn vị có chức năng, năng lực và quan tâm đến gói thầu vui lòng gửi báo giá chi tiết trọn gói các nội dung (bao gồm chi phí phát triển, triển khai phần mềm; chi phí hạ tầng máy chủ VPS; chi phí bảo hành, bảo trì, vận hành và hỗ trợ kỹ thuật kèm thời hạn cam kết cụ thể) theo đúng yêu cầu báo giá được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Đồng thời, đính kèm theo hồ sơ năng lực để có cơ sở xem xét. Giá được nêu trong bảng báo giá phải gồm thuế giá trị gia tăng và các chi phí khác phù hợp theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Thời gian nhận báo giá theo yêu cầu được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: **Từ ngày 10/11/2026 đến trước 23:59 phút ngày 12/11/2026.**

- Thời gian hiệu lực báo giá: **Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 12/11/2026.**

Sở Tư pháp chỉ xem xét khi Quý đơn vị gửi đầy đủ báo giá, hồ sơ năng lực và đúng thời hạn nêu trong yêu cầu báo giá.

5. Địa chỉ và hình thức nhận báo giá

- Thông tin liên hệ người tiếp nhận báo giá: **Huỳnh Thị Kim Hương**; số điện thoại: **0867.262.668**; email: **htkhuong.stp@angiang.gov.vn**

- Hình thức tiếp nhận báo giá: Quý đơn vị quan tâm gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Rất mong nhận được sự quan tâm của đơn vị./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Đăng Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT, htkhuong.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH AN GIANG

Trịnh Tuấn Ngọc